TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 49A/2025/DS-ST
Ngày: 28-4-2025
"Về tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng.

Ông Nguyễn Trung Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên toà: Ông Sơn Nhựt Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 10 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng N;**

Trụ sở: 02 L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn T**: Chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng N, Chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà **Thạch Thị H**, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Nơi ĐKTT: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông **Kim Đ,** sinh năm 1969 Vắng mặt);

Nơi ĐKTT: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà **Thạch Thị B,** sinh năm 1964 Vắng mặt);

Nơi ĐKTT: Ấp Cầu Tre, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở: Ấp Bà Ép, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bà **Thạch Thị H1**, sinh năm 1974 Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Vào ngày 26/10/2020 Ngân hàng có cho bà Thạch Thị H đại diện cho gia đình vay số tiền là 200.000.000 đồng, tại hợp đồng số 7404-LAV-202004332, lãi suất thỏa thuận là 11 %/ năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm, thời hạn vay đến ngày 20/10/2021, trả lãi theo theo kỳ trả gốc.

Khi vay bà H và ông Đ có thế chấp diện tích đất là 1.965,8m^2, thửa đất số 1521; diện tích đất là 980m^2, thửa đất số 1004; diện tích đất là 150m^2 thửa đất số 1024; diện tích đất là 860m^2, thửa đất số 1038; diện tích đất là 860m^2, thửa đất số 1038; diện tích đất là 740m^2, thửa đất số 1039, cùng tờ bản đồ số 11, loại đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Do Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Thạch Thị H và cá nhân bà Thạch Thị H, vào ngày 12/12/2005, ngày 04/5/2006 và ngày 09/9/2016 tại hợp đồng số 85/HĐTC, ngày 03/10/2017.

Sau khi vay cho đến nay thì bà H và ông Đ không đóng lãi và chưa trả vốn gốc cho Ngân hàng. Khi đến hạn Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà H và ông Đ trả nợ nhưng bà H và ông Đ vẫn không trả nợ theo thỏa thuận.

Ngân hàng yêu cầu bà H và ông Đ trả nợ tổng số tiền là 344.086.671 đồng, trong đó vốn gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/4/2025 là 144.086.671 đồng (Trong đó tiền lãi trong hạn 21.047.671 đồng, tiền lãi quá hạn là 115.617.534 đồng và tiền chậm trả lãi là 7.421.466 đồng).

Trong trường hợp bà Thạch Thị H và ông Kim Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Thạch Thị H vắng mặt không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim Đ, bà Thạch Thị B và bà Thạch Thị H1 vắng mặt không có lời trình bày.

***Những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất*:** Không có.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

Ngân hàng yêu cầu bà H và ông Đ trả nợ tổng số tiền là 344.086.671 đồng, trong đó vốn gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/4/2025 là 144.086.671 đồng (Trong đó tiền lãi trong hạn 21.047.671 đồng, tiền lãi quá hạn là 115.617.534 đồng và tiền chậm trả lãi là 7.421.466 đồng). Trong trường hợp bà Thạch Thị H và ông Kim Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự vắng mặt trong quá trình tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Thạch Thị H và ông Kim Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ là 344.086.671 đồng, trong đó vốn gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/4/2025 là 144.086.671 đồng (Trong đó tiền lãi trong hạn 21.047.671 đồng, tiền lãi quá hạn là 115.617.534 đồng và tiền chậm trả lãi là 7.421.466 đồng).

Trong trường hợp bà Thạch Thị H và ông Kim Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N, Chi nhánh huyện T được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng số: 85/HĐTC, ngày 03/10/2017 để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn tranh chấp với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền vay vốn gốc 200.000.000 đồng khi vay tiền các bên có lập giấy ủy quyền, hợp đồng tín dụng và có chứng thực, khi thực hiện hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên thực hiện hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó hợp đồng có hiệu lực đối với các bên.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà Thạch Thị H và ông Kim Đ trả số tiền vốn gốc là 200.000.000 đồng. Trong trường hợp bà Thạch Thị H và ông Kim Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án cho phát mãi tài sản đã thế chấp. Nguyên đơn đã chứng minh bằng hợp đồng tín dụng, giấy ủy quyền và giấy nhận nợ. Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thì nguyên đơn đã chứng minh bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cở sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu tính tiền lãi khi vay tiền thì khi vay các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 11%/ năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm là phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Sau khi vay cho đến nay thì bà H và ông Đ không đóng lãi và chưa trả vốn gốc cho Ngân hàng. Ngày 21/10/2021 khoản nợ đã quá hạn đến thời điểm khởi kiện ngày 05/10/2023 thì yêu cầu của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu khởi kiện, nên bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho bên cho vay là phù hợp với quy định tại các 429, 463, 466; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí, án phí: Bị đơn phải chịu lệ phí, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu lệ phí, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 117, 119, 429, 463, 466; 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N, Chi nhánh huyện T.

1. Buộc bà Thạch Thị H và ông Kim Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N, Chi nhánh huyện T tổng số tiền là 344.086.671 đồng, trong đó vốn gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/4/2025 là 144.086.671 đồng.

Kể từ ngày 29/4/2025 bên vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 7404-LAV-202004332, *ngày 26/10/2020 và báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 27/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

2. Trong trường hợp bà Thạch Thị H và ông Kim Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N, Chi nhánh huyện T được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 85/HĐTC ngày 03/10/2017, để thu hồi nợ.

3. Về lệ phí thẩm định tài sản là: 1.350.000 đồng, buộc bà Thạch Thị H và ông Kim Đ phải chịu toàn bộ. Ngân hàng N, Chi nhánh huyện T đã dự nộp tạm ứng và đã chi xong. Do đó, buộc bà Thạch Thị H và ông Kim Đ phải nộp là 1.350.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần để hoàn trả lại cho Ngân hàng N, Chi nhánh huyện T.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Thạch Thị H và Kim Đ phải chịu là 17.204.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng N, Chi nhánh huyện T cho số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 6.948.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017061, ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân